

PHỎNG VẤN HEMINGWAY

A. E. Hotchner

Năm 1958, tại Ketchum, theo lời mời của cha cố O' Conner, Hemingway trả lời phỏng vấn của 40 học sinh trung học. Bài phỏng vấn do A. E. Hotchner thực hiện. Nhan đề do chúng tôi tự đặt.

Hỏi: Thưa ông Hemingway, ông bắt đầu viết sách như thế nào?

Trả lời: Tôi luôn muốn viết. Tôi viết trên giấy học trò, việc đầu tiên của tôi là viết. Sau khi học xong trung học, tôi đến thành phố Kansas làm việc ở báo Ngôi sao. Đó là công việc báo chí bình thường: Ai bắn ai? Ai đập phá cái gì? ở đâu? Khi nào? Ra làm sao? Nhưng không bao giờ có tại sao. Thực sự không hề có tại sao.

Hỏi: Về quyển Chuông nguyện hồn ai - tôi biết ông đang ở Tây Ban Nha, nhưng ông làm gì ở đó?

Trả lời: Tôi đến đó để lấy tin tức về cuộc nội chiến Tây Ban Nha cho liên đoàn báo chí Bắc Mỹ. Tôi đưa mấy chiếc xe cứu thương về phía cộng hòa.

Hỏi: Tại sao lại về phía cộng hòa?

Trả lời: Tôi thấy sự khởi đầu của nền cộng hòa. Tôi đã ở đó khi vua Alfonso thoái vị và chứng kiến nhân dân viết bản hiến pháp của mình. Đó là nước cộng hòa cuối cùng được thành lập ở châu Âu, tôi tin tưởng vào thể chế ấy. Tôi tin phe cộng hòa sẽ thắng trong cuộc chiến này và sẽ có một nước cộng hòa tốt ở Tây Ban Nha ngày nay. Mọi người đều tham gia vào cuộc chiến ấy, nhưng biết rõ những người Tây Ban Nha, tôi tin là nước cộng hòa sẽ tống khứ hết những gì không phải là Tây Ban Nha đi khi chiến

tranh kết thúc. Họ không muốn bất kỳ kẻ nào khác xen vào công việc của họ.

Hỏi: Học vấn chính thức của ông là gì?

Trả lời: Tôi tốt nghiệp trung học Oak Park - ở Illinois ấy mà. Rồi thay vì tiếp tục đi học tôi lại tham gia chiến tranh. Khi tôi từ chiến trường trở về thì đã quá muộn để đi học. Ngày ấy chưa có G. I. Bill.

Hỏi: Khi bắt đầu một cuốn sách, chẳng hạn như Ông già và biển cả, ông đã thu thập ý tưởng như thế nào?

Trả lời: Tôi biết người đàn ông với một con cá trong hoàn cảnh như thế. Tôi biết chuyện đã xảy ra trong một con thuyền trên biển và chuyện đánh nhau với con cá. Nên tôi đưa người đàn ông mà tôi biết đã hai mươi năm ấy vào và tưởng tượng ông ta trong những tình huống ấy.

Hỏi: Ông đã phát triển phong cách viết của mình như thế nào - có phải ông làm thế để bán, để sáng tạo theo yêu cầu của độc giả?

Trả lời: Nếu tôi có thể diễn đạt một cách đầy đủ mọi việc thực sự như thế nào thì việc sáng tạo thường xuyên là rất khó, tôi viết vụng và cái vụng ấy người ta gọi là phong cách của tôi. Tất cả những lăm lăm và vụng về đều dễ nhìn thấy, và họ gọi đó là phong cách.

Hỏi: Ông viết một quyển sách bao lâu?

Trả lời: Điều đó tùy thuộc vào quyển sách và sự tiến triển của nó. Một quyển sách hay có khi phải mất đến một năm rưỡi.

Hỏi: Ông làm việc mấy tiếng một ngày?

Trả lời: Tôi dậy lúc sáu giờ và cố không làm việc quá mười hai giờ.

Hỏi: Mười hai giờ đêm?

Trả lời: Mười hai giờ trưa.

Hỏi: Ông đã bao giờ thất bại chưa?

Trả lời: Anh thất bại mỗi ngày nếu anh không tiến hành tốt. Khi viết lần đầu tiên anh không bao giờ thất bại. Anh nghĩ thật

tuyệt vời và đây là thời điểm tốt của anh. Anh cho rằng mình viết tốt và thú vị về điều đó rất nhiều nhưng đây là anh tự nghĩ thế chứ không phải người đọc. Người đọc không hứng thú lắm đâu. Sau này khi anh biết là phải viết cho người đọc thì không còn dễ nữa. Thực tế khi cuối cùng anh nhớ lại bất cứ cái gì mình đã viết thì anh sẽ thấy việc viết lách khó khăn đến nhường nào.

Hỏi: Khi ông còn trẻ và mới viết lần đầu, ông có sợ phê bình không?

Trả lời: Chẳng có gì phải sợ cả. Khi mới bắt đầu viết tôi không kiếm ra tí tiền nào cả, chỉ cố hết sức viết cho thật hay. Tôi tin vào những gì mình viết - nếu họ không thích nó, thì đấy là lỗi của họ; sau này họ sẽ học để thích nó. Nhưng thật ra, tôi không quan tâm gì đến chuyện phê bình cả và cũng không gằn gủi tiếp xúc với những lời phê bình ấy. Khi anh mới bắt đầu viết thì người ta chẳng để ý gì đến anh đâu. Đây là sự may mắn của lúc mới bắt đầu.

Hỏi: Ông có bao giờ lưỡng lự trước sự thất bại không?

Trả lời: Nếu anh lưỡng lự trước sự thất bại thì anh sẽ thất bại. Dĩ nhiên, nếu anh thất bại, thì anh phải lưỡng lự chuyện gì sẽ xảy ra, và anh phải lên kế hoạch tháo gỡ cho mình - nếu không thì anh quả là tối dạ - nhưng anh không tính trước được sự thất bại của việc mình làm đâu. Giờ đây tôi không muốn anh nghĩ là tôi không bao giờ bị đe dọa, nếu anh không kiềm chế được nỗi sợ của mình thì công việc sẽ không tiến triển được.

Hỏi: Ông có phác thảo một quyển sách trước khi viết hoặc ghi chép thật nhiều không?

Trả lời: Không, tôi cứ việc bắt đầu. Sự hư cấu thoát thai từ những kiến thức mà anh có. Nếu anh sáng tạo thành công, nó còn thật hơn cái mà anh cố nhớ lại. Cái dối lớn còn dễ chấp nhận hơn cả cái thật. Những người viết hư cấu, nếu họ không quá thiên về hư cấu, họ sẽ trở thành những kẻ nói dối rất thành công.

Hỏi: Ông đã viết được bao nhiêu cuốn sách?

Trả lời: Tôi nghĩ là mười ba cuốn. Bằng ấy chưa nhiều, nhưng tôi phải mất một thời gian dài cho một quyển sách và tôi

còn thích nghỉ ngơi giữa hai quyển. Hơn nữa, có quá nhiều chiến tranh và tôi phải bỏ việc viết lách của mình khá lâu.

Hỏi: Trong tiểu thuyết của mình ông có viết về bản thân không?

Trả lời: Nhà văn thì còn biết rõ ai hơn nữa?

Hỏi: Ông mất bao nhiêu năm, tháng để viết quyển Giã từ vũ khí?

Trả lời: Tôi bắt đầu viết vào mùa đông ở Paris và tiếp tục viết ở Cuba, ở Key West, Florida vào đầu xuân, rồi ở Piggott, rồi nơi ở của bố mẹ vợ tôi ở Arkansas; viết tiếp ở thành phố Kansas, nơi sinh một trong những thằng cu nhà tôi và viết xong ở Big Horn, Wyoming vào mùa thu. Bản phác thảo đầu tiên mất tám tháng, năm tháng nữa viết lại, tất cả là mười ba tháng.

Hỏi: Ông có bao giờ thấy nản - ông có bao giờ bỏ dở một quyển sách không?

Trả lời: Nản thì có nản nhưng không thể bỏ dở được - cũng chẳng có cách nào khác. Ông Joe Louis đã nói rất hay là - anh có thể chạy nhưng anh không thể trốn.

Hỏi: Có bao giờ ông đưa nhân vật của mình vào một điểm bí mà họ không sao thoát ra được không?

Trả lời: à, anh cố tránh điều đó còn nếu không thì anh sẽ chẳng viết được nữa.

Hỏi: Tất cả những truyện này ông đều viết về châu Phi tại sao ông thích châu Phi đến thế?

Trả lời: Có vài đất nước anh rất yêu mến, nhưng có những nước anh không thể chịu đựng được. Tôi yêu châu Phi. Có mấy nơi ở Idaho này rất giống với châu Phi và Tây Ban Nha. Đó là lý do khiến nhiều người Basques đến đây.

Hỏi: Ông đọc rất nhiều phải không?

Trả lời: ừ, tôi đọc luôn. Trong ngày khi tôi không viết hoặc khi tôi không muốn nghĩ về nó, thì tôi đọc.

Hỏi: Ông có nghiên cứu những người thật cho tác phẩm của mình không?

Trả lời: Tôi sẽ không đi bất cứ nơi nào vì mục đích ấy; tôi chỉ đi nơi nào cuộc sống của tôi thôi thúc. Có những điều anh làm bởi vì anh thích, những điều còn lại anh làm vì bắt buộc. Trong khi làm những việc đó anh sẽ tìm thấy những người mà anh sẽ viết về họ.

Hỏi: Chúng cháu viết tiểu luận và truyện trong suốt thời gian ở trường. Việc đó hình như không khó lắm. Phải không ông?

Trả lời: Không khó tí nào cả. Tất cả những gì các bạn cần là một đôi tai hoàn chỉnh ở mức tuyệt đối, sự tận tụy với công việc như linh mục tận tụy với Chúa của mình, sự gan dạ của một tên trộm, chẳng bận tâm đến bất kỳ chuyện gì khác ngoài chuyện viết, và các bạn phải đắm mình trong đó. Điều đó thật đơn giản. Chẳng cần phải bận tâm gì cả. Nhiều người phải viết vì bắt buộc. Chẳng có luật lệ nào ngăn cấm cả, điều đó làm họ hạnh phúc trong khi viết, viết có thể an ủi họ. Nhưng những nhà văn bị bắt buộc này không nên viết. Nếu anh ta cứ làm, anh ta sẽ chịu số phận của một kiến trúc sư bị ép buộc, cuối cùng chỉ còn lại một mình như anh chàng thổi kèn fagót miễn cưỡng vậy.

Hỏi: Làm thế nào ông học được nhiều thứ tiếng thế?

Trả lời: Bằng cách sống ngay trong những nước ấy. Tiếng Latinh tôi được học ở trường đã giúp cho việc học ngoại ngữ dễ dàng hơn, đặc biệt là tiếng Italy. Tôi ở Italy gần như suốt cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất, tôi học tiếng rất nhanh và nghĩ mình nói cũng khá tốt. Nhưng sau khi bị thương tôi phải dành nhiều thời gian bên cỗ máy xoa bóp, tập luyện cái chân bị thương, tôi kết bạn với một thiếu tá người Italy, người cũng đang điều trị bằng máy. Tôi nói với anh ta rằng tôi nghĩ tiếng Italy dễ học. Anh ta khen tôi nói tốt. Tôi bảo không đáng ngợi khen như thế vì thứ tiếng đó quá dễ học.

"Nếu vậy", anh ta nói, "anh nên học ngữ pháp". Vậy nên tôi bắt đầu học ngữ pháp Italy và tôi không nói trong nhiều tháng. Tôi nhận thấy để học tất cả những ngôn ngữ Rôman dễ hơn thì phải đọc báo - báo Anh vào buổi sáng và những thứ tiếng khác vào buổi chiều - đó là những tin tức sự kiện giống nhau nên nó đã giúp tôi hiểu được báo buổi chiều.

Hỏi: Sau khi viết xong một quyển sách, ông có đọc lại không?

Trả lời: Có. Hôm nay tôi đã đọc và viết lại bốn chương. Bạn buồn bực khi đang hăng hái, như một nhà hùng biện, và chữa lại khi đã bình tĩnh hơn.

Hỏi: Ông thường viết bao lâu?

Trả lời: Không quá sáu tiếng. Sau khoảng thời gian ấy thì bạn đã quá mệt và không còn sáng suốt nữa. Khi đang viết một quyển sách, tôi cố viết hàng ngày trừ thứ bảy. Tôi không làm việc vào thứ bảy. Làm việc vào thứ bảy thì thật xúi quẩy. Đôi khi tôi cũng cố làm nhưng vẫn rủi như trước.

Đào Thu Hằng dịch

(Trích từ cuốn *Papa Hemingway* của A. E. Hotchner,
NXB Bantam books, New York, 1967).

"TÔI HỌC VIẾT BẰNG CÁCH XEM TRANH BẢO TÀNG"

Hillian ross

Sáng hôm sau, người mở cửa ngôi nhà Hemingway cho tôi là Patrick, một chàng trai trẻ tầm thước, thẹn thùng với đôi mắt to và khuôn mặt dễ xúc động. Cậu mặc chiếc quần thường bằng vải flanen, một chiếc sơ mi trắng hở cổ, giày đế bằng và bít tất Argyle. Bà Hemingway đang viết thư ở bàn. Khi tôi vào, bà nhìn lên và nói: "Ngay khi Papa mặc xong quần áo, chúng ta sẽ đi xem tranh." Bà quay trở lại với lá thư của mình.

Patrick nói với tôi rằng, cậu đã sẵn sàng dành cả ngày để xem tranh và cậu đã vẽ được mấy bức. "Bố phải quay lại đây để ăn trưa với ông Scribner", cậu nói, và nói thêm là bản thân cậu sẽ ở lại thành phố cho tới sáng hôm sau, khi vợ chồng Hemingway rời đi. Điện thoại reo, cậu cầm máy. "Bố, con nghĩ Gigi gọi cho bố đấy," cậu hét với vào trong phòng ngủ.

Hemingway xuất hiện, mặc chiếc sơ mi, đến bên điện thoại. "Khoẻ không, cậu bé?" ông nói vào máy rồi hỏi Gigi có xuống Finca vào kỳ nghỉ tới không. "Vui mừng được đón anh ở dưới này, Gigi ạ," ông nói. "Anh biết con mèo mà anh thích chứ? Cái con mà anh đặt tên là Smelly, đúng không? Chúng tôi đã đổi tên nó thành Ecstasy. Mỗi một con mèo của chúng tôi đều biết rõ tên của chúng." Sau khi gác máy, ông nói với tôi rằng Gigi là một tay súng cừ khôi - rằng khi mười một tuổi anh ta đã đạt giải nhì trong giải vô địch bắn súng của Cuba. "Đó có phải là "true gen" không Chuột nhất?" ông hỏi.

"Đúng đấy, bố ạ," Patrick nói.

Tôi muốn biết "true gen" nghĩa là gì, Hemingway giải thích đó là từ lóng tiếng Anh nghĩa là "thông tin", xuất phát từ "tình báo". "Người ta phân chia ra thành ba loại: tin tức, tin tức chính xác tức là thật như cô có thể tuyên bố và tin tức thực sự chính xác, là cái mà cô có thể tin cậy được", ông nói.

Ông nhìn những bông lan tương quân màu xanh. "Mẹ tôi không bao giờ gửi cho tôi bất cứ một bông hoa nào," ông nói. "Mẹ khoảng tám mươi tuổi", ông kể, "sống ở River Forest, Illinois". Cha ông, một thầy thuốc đã chết nhiều năm trước, cụ tự bắn mình khi Ernest hãy còn ở tuổi thanh niên.

"Chúng ta đi thôi nếu muốn xem tranh," ông nói. "Tôi đã bảo Charlie Scribner đến gặp tôi ở đây ngay. Xin lỗi vì đã tắc lâu. Trong thành phố lớn, tôi cho là người ta chỉ kịp rửa cổ mà thôi". Ông quay trở lại phòng ngủ. Trong khi ông đi, bà Hemingway kể với tôi rằng Ernest là con thứ hai trong sáu chị em - Marcelline, rồi đến Ernest, Ursula, Madelaine, Carol và cậu em út Leicester, là em trai duy nhất của ông. Sáu chị em gái đều được đặt tên theo các thánh. Tất cả các anh chị em đều lập gia đình, Leicester hiện đang sống ở Bogata, Colombia, nơi ông làm việc trong đại sứ quán Mỹ.

Ngay sau đó, Hemingway trở ra, mặc một chiếc áo mới. Bà Hemingway và Patrick mặc áo khoác của mình, chúng tôi đi xuống cầu thang. Trời đang mưa, chúng tôi vội vã chui vào tắc xi. Trên đường đi đến trung tâm, Hemingway nói chỉ ậm ừ trong miệng và nhìn đường phố. Bà Hemingway nói với tôi rằng ông luôn bị khó chịu trong xe tắc xi và ông không thể ngồi ghế trước để quan sát con đường trước mặt. Ông nhìn ra ngoài cửa sổ và chỉ một đàn chim đang bay ngang qua bầu trời. "ở trong thành phố này, chim bay nhưng nào có bay biếc gì đâu," ông nói. "Cái lũ chim New York chỉ thạo leo trèo."

Khi chúng tôi vào cổng bảo tàng, một đoàn học sinh đang di chuyển chậm chạp. Hemingway sốt ruột dẫn chúng tôi vượt qua bọn trẻ. Trong hành lang, ông dừng lại, lôi một cái chai bạc dẹt từ trong túi áo khoác, vặn nắp và uống một hơi dài. Đút cái chai dẹt vào lại trong túi áo, ông hỏi bà Hemingway xem bà muốn xem tranh Goya trước hay Breughel trước. Bà đáp Breughel.

"Tôi học viết bằng cách xem tranh trong Bảo tàng Luxembourg ở Paris," ông nói. "Tôi chưa bao giờ học cái gì cao hơn trung học. Khi bạn đói mà Bảo tàng thì vắng vẻ, bạn cứ đến đó. Xem," ông nói lúc dừng chân lại trước bức "Chân dung người đàn ông," bức tranh được cho là của Titian và Giogione. "Họ là những cậu bé Viên già cỗi, quả là như thế."

"Đây là bức con thích bố ạ," Patrick nói và Hemingway đi theo con trai mình đến bức "Chân dung Fedirigo Gonzaga" (1500 - 1540) của Francesco Francia. Bức tranh thể hiện, trên nền phong cảnh, một thằng bé con có mái tóc dài và một chiếc áo choàng không tay.

"Đây là những gì chúng ta cố làm khi chúng ta viết, Chuột nhắt ạ", Hemingway nói, chỉ vào những cái cây phía sau. "Chúng ta luôn luôn tái hiện cái này trong khi chúng ta viết."

Bà Hemingway gọi chúng tôi. Bà đang xem bức "Chân dung nghệ sĩ" của Van Dyck. Hemingway nhìn bức tranh, gật đầu tán thưởng và nói, "ở Tây Ban Nha chúng tôi quen một phi công lái máy bay chiến đấu tên là Whitey Dahl, một lần Whitey đến gặp tôi và hỏi: Ngài Hemingway, Van Dyck là họa sĩ nổi tiếng phải không, tôi bảo: "Đúng đấy, ông ta là một họa sĩ nổi tiếng. Anh ta bảo, ô, tôi rất vui, bởi vì tôi có một bức tranh của ông ta trong phòng và tôi rất thích nó, tôi rất vui khi được biết ông ta là họa sĩ nổi tiếng bởi vì tôi thích ông ta." Ngày hôm sau, Whitey bị bắn hạ."

Tất cả chúng tôi đi về phía bức tranh "Chúa chiến thắng tội lỗi và cái chết" của Rubens. Hình Chúa bị bao vây bởi những con rắn, những thiên thần và bị theo dõi bởi một ai đó ẩn trong đám mây. Bà Hemingway và Patrick nói rằng, họ nghĩ nó không giống phong cách vẽ thông thường của Rubens.

"Ồ, ông ta vẽ bức ấy được quá", Hemingway nói vẻ quả quyết. "Khả năng xét đoán của con người thực sự chỉ như những gì một con chó săn chim có thể mách bảo. Cứ nghĩ chúng đi. Hoặc cứ sống với một họa sĩ nghèo nhưng rất nổi tiếng."

Dần dần chúng tôi đến phòng tranh của Breughel. Chúng tôi phát hiện ra nó đã đóng cửa. Cánh cửa có dính một tấm bảng "Hiện đang sửa chữa".

"Họ tước đi điều thích thú của chúng ta rồi," Hemingway nói và tợp một ngụm khác từ cái chai dẹt của mình. "Tôi chắc chắn là mình nhớ bức kiệt tác của Breughel," ông nói khi chúng tôi đi qua. "Đó là một bức tranh vĩ đại, vẽ những người thợ gặt. Có rất nhiều người đang gặt lúa nhưng ông vẽ lúa theo kiểu tượng trưng, bức tranh tạo nên một xúc cảm mà đối với tôi, nó mạnh mẽ đến mức không thể chịu đựng được." Chúng tôi đi tới bức "Phong cảnh Toledo" màu xanh của El Greco và đứng xem khá lâu. "Đối với tôi đây là bức tranh đẹp nhất trong Bảo tàng, và Chúa biết ở đây còn vài bức đáng yêu nữa." Hemingway nói.

Patrick ngưỡng mộ vài bức tranh mà Hemingway không tán thành. Mỗi lần xảy ra điều này, Hemingway thường bị lâm vào rắc rối khi tranh luận về kỹ thuật hội họa với con trai mình. Patrick sẽ lại lắc đầu, cười lớn và nói cậu ta tôn trọng những quan điểm của Hemingway. Cậu không tranh cãi nhiều. "Mẹ kiếp!" Hemingway đột nhiên nói. "Tôi không muốn trở thành nhà phê bình nghệ thuật. Tôi chỉ muốn xem tranh, cảm thấy hạnh phúc với chúng, học hỏi từ chúng. Đây, theo tôi đây là một bức trác tuyệt." Ông đứng quay lưng lại và nhìn chăm chú vào bức tranh của Reynolds mang tựa đề "Đại tá George Coussimakes," bức tranh vẽ đại tá đang tựa lưng vào một thân cây và cầm cương chú ngựa của mình. "Đây, lão đại tá này là đồ chó đẻ, lão sẵn sàng trả tiền cho họa sĩ vẽ chân dung đẹp nhất trong thời của lão để vẽ lão", Hemingway nói và cười gằn. "Hãy nhìn sự kiêu ngạo của người đàn ông, sức mạnh nơi cổ con ngựa và cái cách gác chân của lão ta. Lão quá kiêu ngạo khi thoải mái dựa vào thân cây."

Chúng tôi đi riêng lẻ và xem một lúc rồi Hemingway gọi chúng tôi đến, chỉ vào bức tranh đã được đánh chú thích bằng những chữ to "Catharine Lorillard Wolfe" và những chữ nhỏ "họa sĩ Cabanel". Đây là điểm mà khi còn là một đứa trẻ ở Chicago tôi bị nhầm lẫn," ông nói. "Những họa sĩ tôi yêu thích trong một thời gian dài là Bunte và Ryerson, hai người này thuộc những dòng họ lớn nhất và giàu có nhất ở Chicago. Tôi luôn nghĩ những cái tên viết bằng chữ lớn là tên họa sĩ."

Sau đó chúng tôi tới xem Cézanne, Degas và những nhà ấn tượng chủ nghĩa khác, Hemingway mỗi lúc một hào hứng hơn và thuyết trình về những gì mà mỗi một nghệ sĩ có thể làm, cách thức